

THÁNG 09/2024

# BẢN TIN PHÁP LUẬT



LAC DUY & ASSOCIATES



## ỨNG PHÓ ĐÚNG VÀ HIỆU QUẢ CHO DOANH NGHIỆP KHI NGƯỜI LAO ĐỘNG YÊU CẦU HÒA GIẢI TRANH CHẤP LAO ĐỘNG CÁ NHÂN, KHIẾU NẠI VỀ LAO ĐỘNG

PHÁT HÀNH BỞI LAC DUY & ASSOCIATES

LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

🌐 : <http://lacduy-associates.com>

✉ : [lacduy@lacduy-associates.com](mailto:lacduy@lacduy-associates.com)

☎ : +84917275572/+842836221603

📍 : Phòng 603, Tầng 6, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

THÁNG 9/2024

# BẢN TIN PHÁP LUẬT



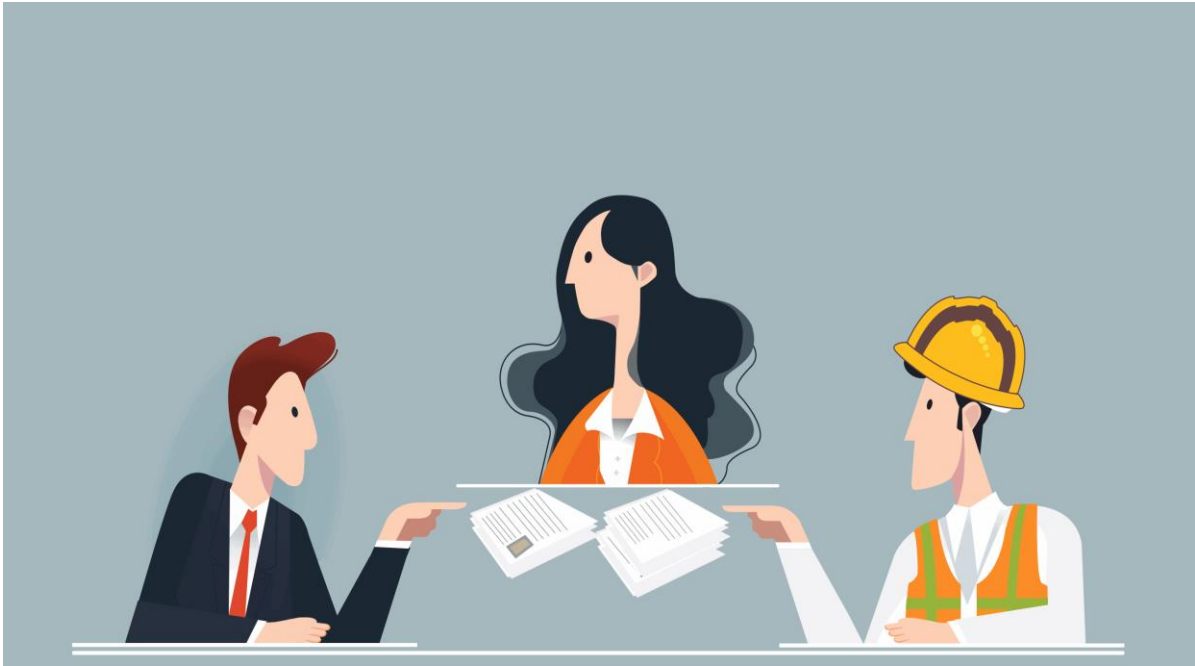
Quý khách hàng thân mến

**Lac Duy & Associates trân trọng được gửi tới quý khách hàng Bản tin pháp luật của tháng 09 năm 2024 với một số điểm tin và bài viết đáng chú ý như sau:**

- Ứng phó đúng và hiệu quả cho Doanh nghiệp khi Người lao động yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động cá nhân, khiếu nại về lao động
- Cập nhật Văn bản Pháp luật tháng 09/2024



## ỨNG PHÓ ĐÚNG VÀ HIỆU QUẢ CHO DOANH NGHIỆP KHI NGƯỜI LAO ĐỘNG YÊU CẦU HÒA GIẢI TRANH CHẤP LAO ĐỘNG CÁ NHÂN, KHIẾU NẠI VỀ LAO ĐỘNG



Tranh chấp lao động cá nhân (“TCLĐ”) là loại tranh chấp lao động tương đối phổ biến trong quan hệ lao động, bao gồm các tranh chấp giữa (i) Người lao động (“NLD”) với Người sử dụng lao động (“NSDLĐ”), (ii) giữa NLD với doanh nghiệp, tổ chức đưa NLD đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, và (iii) giữa NLD thuê lại với NSDLĐ thuê lại<sup>1</sup>. Trong phạm vi bài viết này, LDA sẽ tập trung trình bày về hòa giải TCLĐ và khiếu nại về lao động cũng như một số nội dung doanh nghiệp cần lưu ý khi tham gia giải quyết TCLĐ bằng hai phương thức này.

### HÒA GIẢI TRANH CHẤP LAO ĐỘNG

#### 1. Hòa giải TCLĐ thông qua thủ tục hòa giải của HGVLĐ theo quy định của BLLĐ 2019

*Thứ nhất*, hòa giải TCLĐ thông qua thủ tục hòa giải của HGVLĐ theo quy định của BLLĐ 2019. Đây là hình thức hòa giải TCLĐ bắt buộc đối với các TCLĐ, ngoại trừ 06 TCLĐ dưới đây<sup>2</sup>:

<sup>1</sup> Điều 179.1(a) BLLĐ 2019

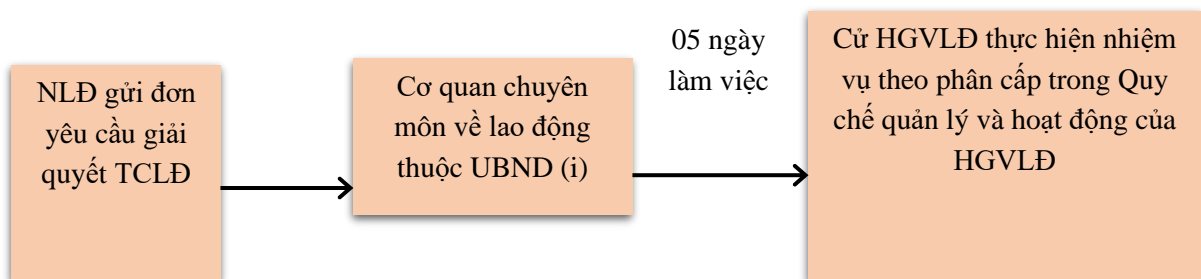
<sup>2</sup> Điều 188.1 BLLĐ 2019

- (i) Về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc về trường hợp bị đơn phương chấm dứt HĐLĐ;
- (ii) Về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt HĐLĐ;
- (iii) Giữa người giúp việc gia đình với NSDLĐ;
- (iv) Về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm, về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;
- (v) Về bồi thường thiệt hại giữa NLĐ với doanh nghiệp, tổ chức đưa NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
- (vi) Giữa NLĐ thuê lại với NSDLĐ thuê lại.

Theo Điều 32.1 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 (“**BLTTDS**”), biên bản hòa giải do HGVLĐ lập (“**BBHG**”) được xem là căn cứ chứng minh rằng các bên đã thực hiện hòa giải TCLĐ thông qua thủ tục của HGVLĐ trong trường hợp một trong các bên tranh chấp có khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền.

## 2. Trình tự hòa giải tranh chấp lao động

### **Giai đoạn 1: Tiếp nhận và phân công HGVLĐ giải quyết TCLĐ.**

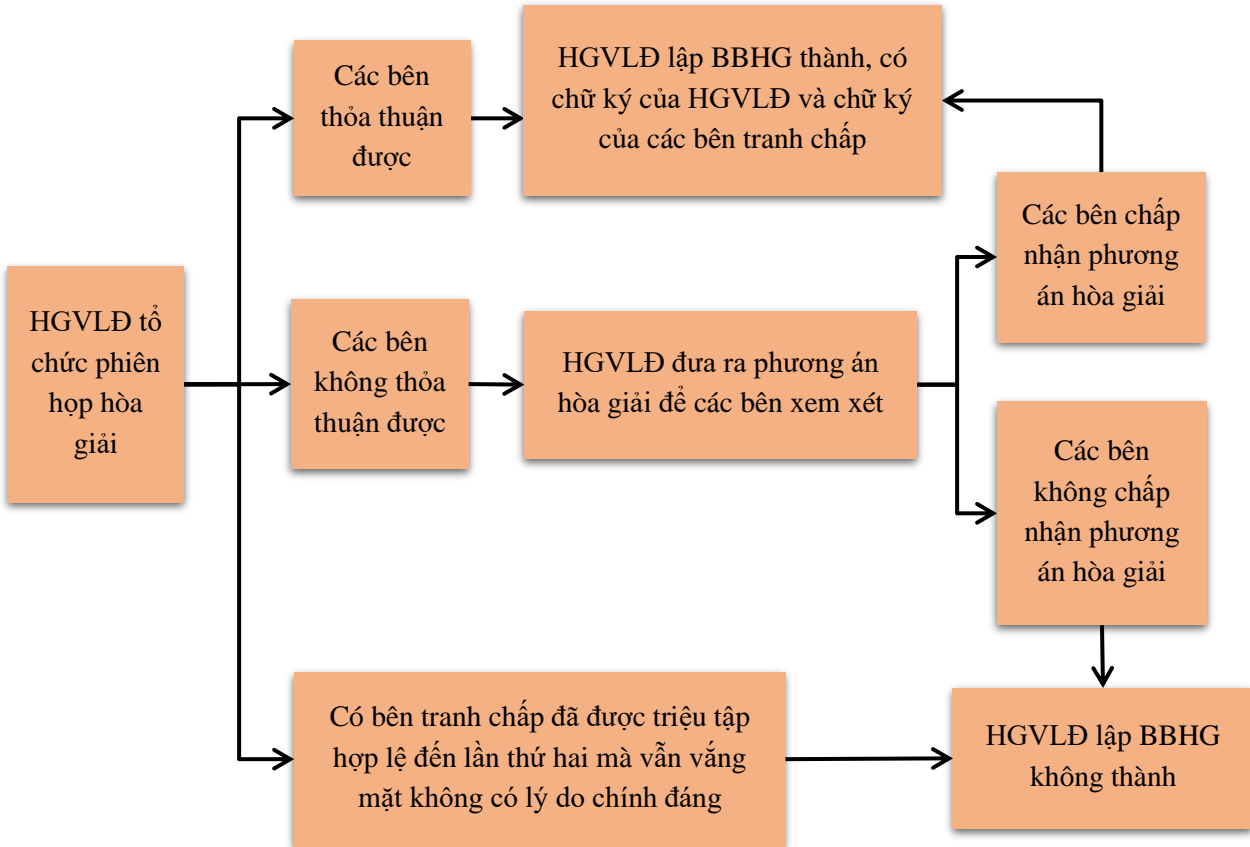


- (i) Cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND bao gồm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (cấp tỉnh) (“**Sở LĐ – TB&XH**”) hoặc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (cấp huyện) (“**Phòng LĐ – TB&XH**”)<sup>3</sup>. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu

<sup>3</sup> Điều 1.1 và Điều 3.1 Thông tư 11/2021/TT – BLĐTBXH

công nghệ cao, Khu kinh tế và Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc UBND cấp tỉnh không phải là cơ quan chuyên môn về lao động<sup>4</sup>.

(ii) **Giai đoạn 2: Tiến hành hòa giải TCLĐ (05 ngày làm việc)**<sup>5</sup>



HGVLD phải gửi bản sao BBHG đến các bên tranh chấp trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.

Cần lưu ý rằng thời hiệu yêu cầu HGVLD thực hiện hòa giải TCLĐ là 06 tháng kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm. Trường hợp người yêu cầu chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan hoặc lý do khác theo quy định của pháp luật mà không thể yêu cầu đúng thời hạn quy định thì thời gian có sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan hoặc lý do đó không tính vào thời hiệu yêu cầu giải quyết TCLĐ<sup>6</sup>.

<sup>4</sup> Điều 1.3 Nghị định 24/2014/NĐ – CP (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 107/2020/NĐ – CP)

<sup>5</sup> Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 188 BLLĐ 2019

<sup>6</sup> Điều 190.1 và Điều 190.4 BLLĐ 2019

## KHIẾU NẠI VỀ LAO ĐỘNG

### 3. Khái quát khiếu nại về lao động

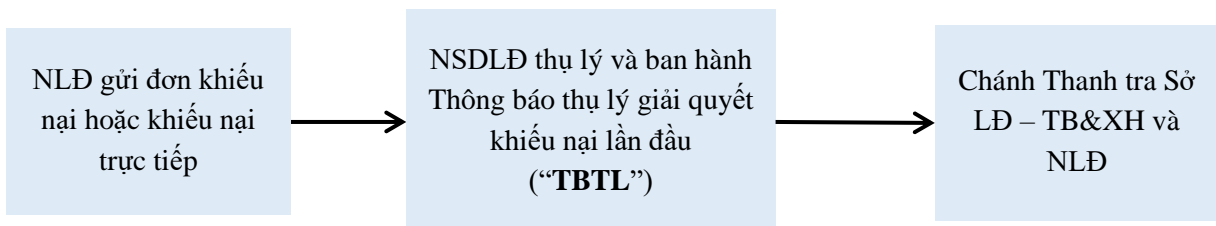
Theo Điều 58.4 và Điều 131 BLLĐ 2019, quyền khiếu nại về lao động của NLD được quy định trong 04 trường hợp sau:

- (i) Bên thuê lại lao động vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê lại lao động;
- (ii) Quyết định xử lý kỷ luật lao động không thỏa đáng;
- (iii) NLD bị tạm đình chỉ công việc không thỏa đáng;
- (iv) NLD phải bồi thường theo chế độ trách nhiệm vật chất không thỏa đáng.

Theo quy định tại Điều 3.1 và Điều 5 Nghị định 24/2018/NĐ – CP, NLD có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi của NSDLĐ trái pháp luật và xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình thì NLD có quyền khiếu nại để được giải quyết. Thời hiệu khiếu nại lần đầu là 180 ngày kể từ ngày NLD nhận được hoặc biết được quyết định, hành vi của NSDLĐ bị khiếu nại<sup>7</sup>.

### 4. Trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu

#### Giai đoạn 1: Tiếp nhận và thụ lý khiếu nại lần đầu

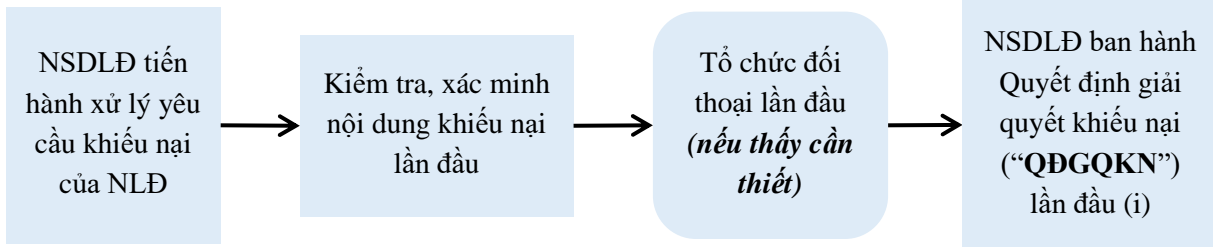


- (i) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của mình, NSDLĐ phải thụ lý giải quyết và thông báo bằng văn bản về việc thụ lý giải quyết khiếu nại cho NLD, Chánh Thanh tra Sở LĐ – TB&XH nơi NSDLĐ đặt trụ sở chính<sup>8</sup>.

<sup>7</sup> Điều 7.1 Nghị định 24/2018/NĐ – CP

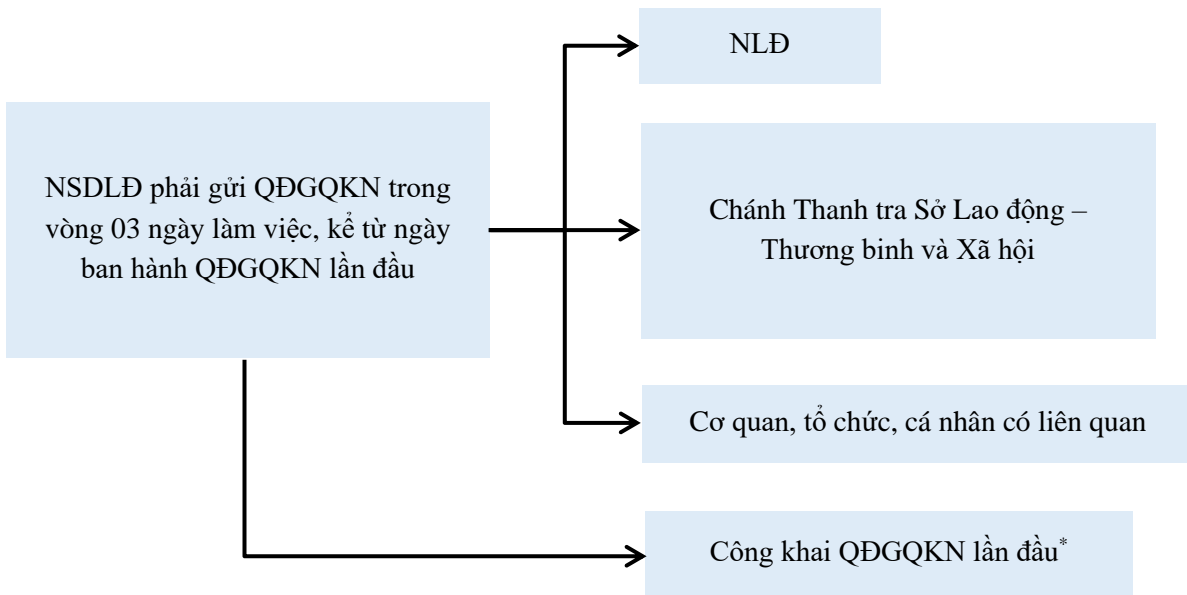
<sup>8</sup> Điều 19.1(a) Nghị định 24/2018/NĐ – CP

**Giai đoạn 2: Tiến hành giải quyết khiếu nại lần đầu (30 ngày)<sup>9</sup>**



- (i) QĐGQKN lần đầu có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày kể từ ngày ban hành mà NLĐ không khiếu nại lần hai hoặc không khởi kiện vụ án tại Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn phát sinh hiệu lực pháp luật của QĐGQKN lần đầu sẽ dài hơn nhưng không quá 45 ngày<sup>10</sup>.

**Giai đoạn 3: Gửi và công khai QĐGQKN lần đầu<sup>11</sup>**



\* NSDLĐ phải công khai QĐGQKN lần đầu theo hình thức công khai được quy định trong Quy chế dân ở cơ sở tại nơi làm việc<sup>12</sup>.

<sup>9</sup> Điều 20 Nghị định 24/2018/NĐ – CP  
<sup>10</sup> Điều 34.1 Nghị định 24/2018/NĐ – CP  
<sup>11</sup> Điều 24.1(a) Nghị định 24/2018/NĐ – CP  
<sup>12</sup> Điều 43.1(e) Nghị định 145/2020/NĐ – CP

## 5. Trình tự giải quyết khiếu nại lần hai

Theo quy định tại Điều 15.2 Nghị định 24/2018/NĐ – CP, Chánh Thanh tra Sở LĐ – TB&XH nơi NSDLĐ đặt trụ sở chính có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại về lao động, an toàn, vệ sinh lao động khi NLD không đồng ý với QĐGQKN lần đầu hoặc đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà khiếu nại không được giải quyết.

Trình tự giải quyết khiếu nại lần hai tương tự đối với trình tự giải quyết khiếu nại lần đầu, bao gồm các bước (i) thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai; (ii) kiểm tra, xác minh nội dung khiếu nại lần hai; (iii) tổ chức đối thoại lần hai; (iv) ban hành QĐGQKN lần hai; và (v) gửi QĐGQKN lần hai<sup>13</sup>. Tuy nhiên, khác với giai đoạn khiếu nại lần đầu, việc tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại lần hai là bắt buộc và NSDLĐ có nghĩa vụ phải tham gia đối thoại nhằm làm rõ và đưa ra các chứng minh về QĐGQKN lần đầu của mình<sup>14</sup>.

Về quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án của NLD. NLD có quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án theo pháp luật tố tụng dân sự hoặc theo pháp luật tố tụng hành chính theo quy định tại Điều 10.2 Nghị định 24/2018/NĐ – CP.



<sup>13</sup> Từ Điều 27 đến Điều 32 Nghị định 24/2018/NĐ – CP

<sup>14</sup> Điều 11.2(b) và Điều 30 Nghị định 24/2018/NĐ – CP



## VĂN BẢN PHÁP LUẬT THÁNG 9/2024

SỐ	NGÀY HIỆU LỰC	TÊN VĂN BẢN
<b>DOANH NGHIỆP</b>		
1.	01/09/2024	Nghị định số 89/2024/NĐ – CP về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 16/07/2024.
2.	01/09/2024	Nghị định số 97/2024/NĐ – CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2019/NĐ – CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 25/07/2024.
<b>THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ</b>		
1.	01/09/2024	Nghị định số 109/2024/NĐ – CP quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô, rơ moóc, hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29/08/2024.
2.	01/09/2024	Thông tư số 47/2024/TT – BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 10/07/2024.
3.	01/09/2024	Thông tư số 50/2024/TT – BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT – BTC ngày 15/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Khoản 1 và Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ – CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 17/07/2024.
4.	10/09/2024	Thông tư số 52/2024/TT – BTC bãi bỏ một số thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực thuế do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 23/07/2024.

5. 14/09/2024 Thông tư số 09/2024/TT – BCT quy định tính toán giá bán điện bình quân do Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành ngày 30/07/2024.

### LAO ĐỘNG

1. 15/09/2024 Thông tư số 06/2024/TT – BLĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2016/TT – BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Thông tư số 27/2016/TT – BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành ngày 30/07/2024.

### NGÂN HÀNG

1. 25/09/2024 Thông tư số 43/2024/TT – NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT – NHNN ngày 10/12/2014 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hoạt động quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước do Thống đốc Ngân hàng nhà nước ban hành ngày 09/08/2024.

### TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

1. 01/09/2024 Nghị định số 93/2024/NĐ – CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2013/NĐ – CP ngày 11/10/2013 của Chính phủ quy định về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý đối với tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 18/07/2024.